## 1. Đ□I C□□NG V□ NH□I MÁU C□ TIM:

- Nh□i máu c□ tim (NMCT) là tình tr□ng c□ tim b□ ho□i t□ do thi□u máu c□c b□, làm gi□i phóng các ch□t có trong t□ bào c□ tim vào máu.

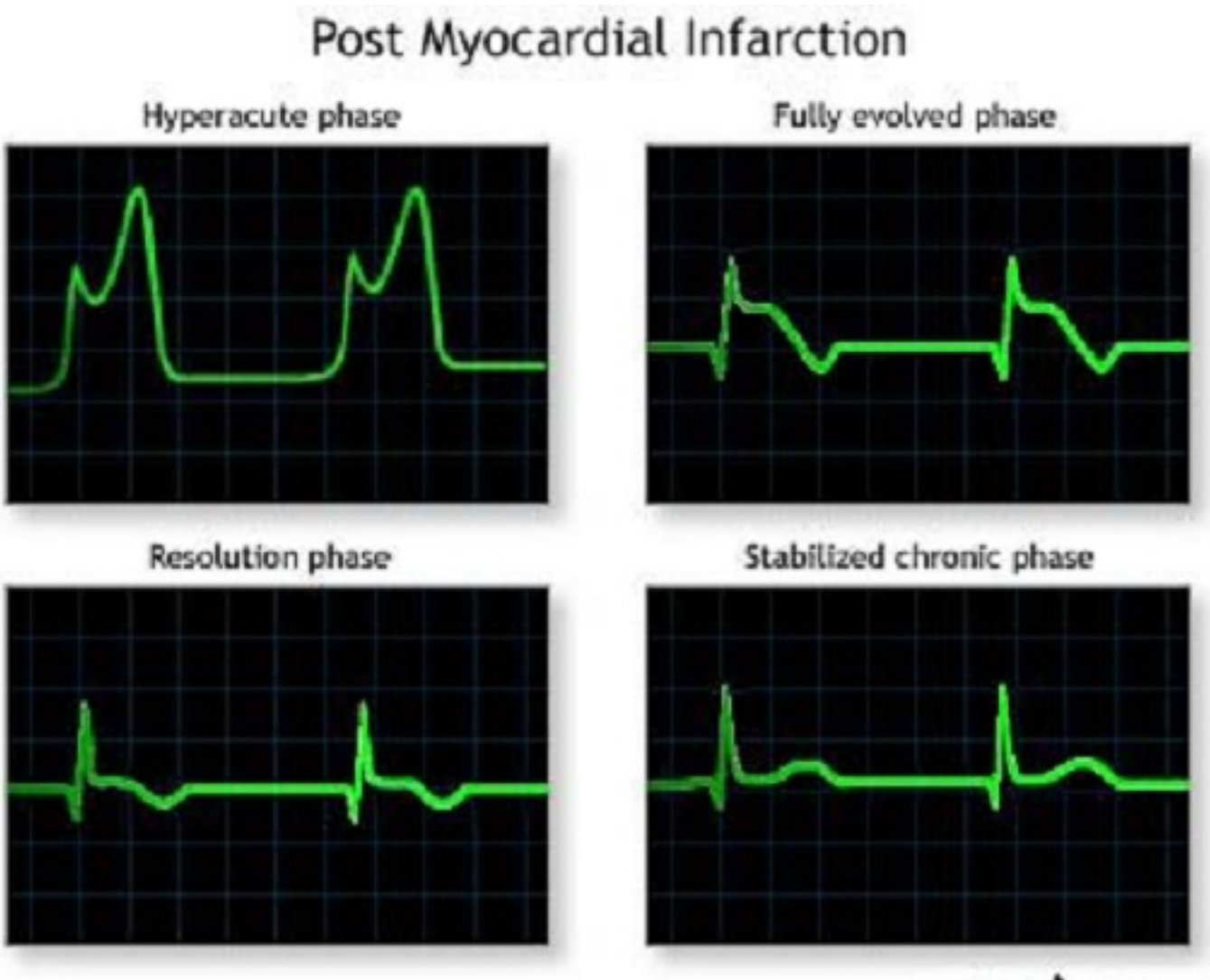
- Nhi□m v□ c□a phòng xét nghi□m:

+ Ch□ng minh đ□□c s□ xu□t hi□n c□a ho□i t□ ngay t□ khi ch□a có nh□ng d□u hi□u v□ lâm sàng

+ Đánh giá đ□□c hi□u qu□ đi□u tr□ c□a các thu□c làm tan huy□t kh□i

+ Xác đ□nh đ□□c các bi□n ch□ng và các y□u t□ nguy c□ gây b□nh tim m□ch

+ Tìm đ□□c m□t xét nghi□m đ□c hi□u cho c□ tim (mà không đ□c hi□u cho c□ x□□ng), đi□u này r□t khó vì tim ch□ chi□m 1% toàn b□ kh□i c□ c□a c□ th□




| Enzym | Thay đổi hoạt độ có giá trị chẩn đoán | Thay đổi hoạt độ tối đa | Bội số của bình thường ở thời điểm tối đa | Trở về bình thường (ngày) |
|---|---|---|---|---|
| CK | 4-8giờ | 16-36 giờ | 7(2-25) lần | 3-6 |
| GOT | 4-8 giờ | 12-48 giờ | 7 (2-25) lần | 3-6 |
| LDH | 6-12 giờ | 24-60 giờ | 3,3 ( 2-8 ) lần | 7-15 |
| HBDH | 6-12 giờ | 30-72 giờ | 3,5 ( 2-8 ) lần | 10-20 |

| Thông số | Khối lượng phân tử (kDa) | Thời gian bán hủy (giờ) | Thời gian bắt đầu tăng (giờ) | Thời gian tăng cao nhất (giờ) | Thời gian về bình thường(giờ) |
|---|---|---|---|---|---|
| AST | 93 | 20 | 6->12 | 18->36 | 3->4 |
| α-HBDH | 135 | 110 | 6->12 | 48->144 | 7->12 |
| CK | 86 | 17 | 3->12 | 12->24 | 3->4 |
| CK-MB | 86 | 13 | 3->12 | 12->24 | 2->3 |
| CK MB | 86 | 13 | 2->6 | 12->24 | 3 |
| mass | 17.8 | 0.25 | 2->6 | 6->12 | 1 |
| Myoglobin | 22.5 | 2->4 | 3->8 | 12->24 | 7->10 |
| TnI | 37 | 2->4 | 3->8 | 12->24 | 7->14 |
| TnT | | | | | |

**Đ□ nh□y ch□n đoán trung bình (%) c□a các thông s□ trong pha s□m c□a NMCT:**

| Thông số | Giờ sau 0 ->2 giờ | Cơn đau 3->4 giờ | Thắt ngực 5->6 giờ |
|---|---|---|---|
| CK | 15 | 35 | 70 |
| CK-MB | 10 | 25 | 55 |
| CK MB mass | 30 | 70 | 90 |
| Myoglobin | 35 | 80 | 95 |
| cTnI | 25 | 60 | 80 |
| cTnT | 25 | 55 | 80 |

(Ngu□n: Nguy□n Th□ Huy□n Ngân - Sinh lâm sàng)